

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

ĐỀ 4

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Trong các số sau, số nào là số chẵn:

A. 20 118

B. 31 645

C. 13 609

D. 72 813

Phương pháp

Các số có chữ số tận cùng là 0, 2, 4, 6, 8 là các số chẵn.

Lời giải

Số 20 118 là số chẵn vì chữ số tận cùng là 8.

Chọn A

Câu 2. Với a là số chẵn lớn nhất có 1 chữ số thì biểu thức: $1\ 000 + 3 \times a$ có giá trị là:

A. 1 003

B. 8 024

C. 1 027

D. 1 024

Phương pháp

- Tìm số chẵn lớn nhất có 1 chữ số

- Thay chữ bằng số vào biểu thức rồi tính giá trị của biểu thức đó

Lời giải

Số chẵn lớn nhất có 1 chữ số là 8.

Với $a = 8$ thì $1\ 000 + 3 \times a = 1\ 000 + 3 \times 8 = 1\ 024$

Chọn D

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là: $58 + 65 + 31 = 65 + 31 + \dots$

A. 31

B. 65

C. 58

D. 89

Phương pháp

Áp dụng tính chất giao hoán của phép cộng để điền số thích hợp vào chỗ chấm

Lời giải

Ta có: $58 + 65 + 31 = 65 + 31 + 58$

Chọn C

Câu 4. Ngày thứ nhất, Nam đạp xe được 2 200 m. Ngày thứ hai, Nam đạp xe được nhiều hơn ngày thứ nhất 500 m. Hỏi trung bình mỗi ngày, Nam đạp xe được bao nhiêu mét?

A. 2 450 m

B. 1 350 m

C. 1 850 m

D. 2 100 m

Phương pháp

- Tìm số mét Nam đạp xe được trong ngày thứ hai

- Số mét trung bình mỗi ngày Nam đạp xe = Tổng số mét Nam đạp xe trong 2 ngày : 2

Lời giải

Ngày thứ hai Nam đạp xe được số mét là:

$$2\ 200 + 500 = 2\ 700 \text{ (m)}$$

Trung bình mỗi ngày, Nam đạp xe được số mét là:

$$(2\ 200 + 2\ 700) : 2 = 2\ 450 \text{ (m)}$$

Đáp số: 2 450 m

Chọn A

Câu 5. Mẹ mua 3 kg cam phải trả 72 000 đồng. Hỏi nếu mẹ mua 4 kg cam phải trả tất cả bao nhiêu tiền?

- A. 85 000 đồng B. 96 000 đồng C. 98 000 đồng D. 100 000 đồng

Phương pháp

- Tìm giá tiền của 1 kg cam
- Tìm giá tiền của 4 kg cam

Lời giải

Giá tiền của 1 kg cam là: $72\ 000 : 3 = 24\ 000$ (đồng)

Mẹ mua 4 kg cam phải trả số tiền là $24\ 000 \times 4 = 96\ 000$ (đồng)

Đáp số: 96 000 đồng

Chọn B

Câu 6. Giá trị của biểu thức $2\ 514 \times a - b$ với $a = 6$ và $b = 200$ là:

- A. 14 884 B. 14 888 C. 18 448 D. 14 488

Phương pháp

Thay chữ bằng số rồi tính giá trị của biểu thức.

Lời giải

Với $a = 6$ và $b = 200$ thì $2\ 514 \times a - b = 2\ 514 \times 6 - 200 = 15\ 084 - 200 = 14\ 884$

Chọn A**II. TỰ LUẬN**

Câu 1. Cho dãy số liệu về thời gian tập thể dục mỗi ngày của các thành viên trong gia đình Linh như sau: 16 phút, 13 phút, 18 phút, 33 phút, 20 phút. Hỏi:

- a) Gia đình Linh có bao nhiêu thành viên?
- b) Trung bình mỗi thành viên trong gia đình Linh dành bao nhiêu phút một ngày để tập thể dục?

Phương pháp

- Dựa vào dãy số liệu để trả lời câu hỏi

- Thời gian tập thể dục trung bình của mỗi người = tổng thời gian tập thể dục của các thành viên : số thành viên

Lời giải

a) Gia đình Linh có **5** thành viên.

b) Trung bình mỗi thành viên trong gia đình Linh số phút một ngày để tập thể dục là:

$$(16 + 13 + 18 + 33 + 20) : 5 = 20 \text{ (phút)}$$

Câu 2. Điền số thích hợp vào chỗ chấm.

a) $7 \text{ dm}^2 9 \text{ cm}^2 = \dots\dots\dots \text{ cm}^2$

b) $15 \text{ m}^2 3 \text{ dm}^2 = \dots\dots\dots \text{ dm}^2$

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

$$1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2 ; 1 \text{ m}^2 = 100 \text{ dm}^2$$

Lời giải

a) $7 \text{ dm}^2 9 \text{ cm}^2 = \mathbf{709} \text{ cm}^2$

b) $15 \text{ m}^2 3 \text{ dm}^2 = \mathbf{1 503} \text{ dm}^2$

Câu 3. Chia đều 56 kg gạo thành 7 bao. Hỏi có 904 kg gạo thì chia đều được bao nhiêu bao như thế?

Phương pháp

- Tìm số kg gạo trong mỗi bao

- Tìm số bao để đựng 904 kg gạo

Lời giải

Số kg gạo trong mỗi bao là:

$$56 : 7 = 8 \text{ (kg)}$$

Số bao để đựng hết 904 kg gạo là:

$$904 : 8 = 113 \text{ (bao)}$$

Đáp số: 113 bao gạo

Câu 4. Bạn Duyên đến cửa hàng văn phòng phẩm mua 5 quyển vở ô li, mỗi quyển vở có giá 10 500 đồng và mua 3 chiếc bút chì, mỗi chiếc có giá 8 500 đồng. Hỏi Duyên phải trả người bán hàng bao nhiêu tiền?

Phương pháp

- Tìm giá tiền mua 5 quyển vở = Giá tiền mua 1 quyển vở x 5

- Tìm giá tiền mua 3 chiếc bút chì = Giá tiền mua 1 bút chì x 3

- Tìm số tiền Duyên phải trả người bán hàng

Lời giải

Giá tiền mua 5 quyển vở là:

$$10\,500 \times 5 = 52\,500 \text{ (đồng)}$$

Giá tiền mua 3 chiếc bút chì là:

$$8\,500 \times 3 = 25\,500 \text{ (đồng)}$$

Duyên phải trả người bán hàng số tiền là:

$$52\,500 + 25\,500 = 78\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 78 000 đồng

Câu 5. Tính bằng cách thuận tiện.

a) $1\,463 + 267 + 1\,537 + 873 + 1\,733$

b) $71 \times 5 + 71 \times 3 + 71 \times 2$

Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp để nhóm các số có tổng là số tròn nghìn với nhau.

b) Áp dụng công thức: $a \times b + a \times c + a \times d = a \times (b + c + d)$

Lời giải

a) $1\,463 + 267 + 1\,537 + 873 + 1\,733$

$$= (1\,463 + 1\,537) + (267 + 1\,733) + 873$$

$$= 3\,000 + 2\,000 + 873$$

$$= 5\,000 + 873$$

$$= 5\,873$$

b) $71 \times 5 + 71 \times 3 + 71 \times 2 = 71 \times (5 + 3 + 2)$

$$= 71 \times 10$$

$$= 710$$

-----**HẾT**-----

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com